

Số: 137 /2018/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 05 tháng 06 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188 /2018/TLST-HNGĐ ngày 21/05/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hà Văn M, sinh năm 1987;

ĐKHKTT: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/05/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hà Văn M, sinh năm 1987;

ĐKHKTT: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Hà Thanh H, sinh ngày 21/08/2012.

Ly hôn vợ chồng thỏa thuận anh M nuôi dưỡng con chung của vợ chồng.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Chị Nguyễn Thị Lan có quyền làm đơn đề nghị thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật

Về cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng chị L cấp dưỡng nuôi con 700.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0004496 ngày 21/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị L đã thi hành xong án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hà